

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 259/2019/HSPT
Ngày 03 - 9 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn.

Các Thẩm phán: 1. Ông Văn Công Dân

2. Ông Nguyễn Tấn Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 244/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Lê Thanh S phạm tội “Cố ý gây thương tích”, do có kháng cáo của bị cáo Lê Thanh S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 151/2019/HS-ST ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Thanh S (Tên gọi khác: Đ)**; sinh năm 1983 tại tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: Số 132 W, phường ET, thành phố BMT, Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Lê Văn B (đã chết) và bà Lương Thị M, sinh năm 1964, hiện đang trú tại Số 132 W, phường ET, thành phố BMT, Đắk Lắk; bị cáo có vợ là Lâm Cao Thùy V, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

**** Người bị hại:*** Anh Lê Thành T; nơi ở hiện nay: Số 337/185 VVK, phường KX, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Hoàng Duy V1; địa chỉ: Thôn 11, xã HP, thành phố BMT, Đắk Lắk (vắng mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Ngọc D nhưng không có kháng cáo, kháng nghị và không bị kháng cáo kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc D và anh Lê Thành T cùng làm đầu bếp cho nhà hàng Monaco, tại địa chỉ 07 N, phường TT, thành phố BMT. Vào ngày 12/9/2018 trong quá trình làm việc thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau giữa D và anh T vì nấu món ăn cho khách. Do bức tức nên D xin nghỉ làm việc sớm hơn mọi ngày và đi đến quán nhậu “Lẩu cá kèo” của chị Đỗ Thị Ánh T1, ở 189 MHĐ phường TT, thành phố BMT, chơi với bạn là Lê Thanh S làm đầu bếp cho quán chị T1. Lúc này vào khoảng 19 giờ quán chị T1 đang dọn cơm cho nhân viên ăn tối gồm chị Phạm Thị Ng, Lê Thị Hồng V, Lê Thanh S. D cũng ngồi ăn cơm và uống rượu cùng mọi người, trong lúc ngồi ăn cơm và uống rượu, S có hỏi D là “Tại sao hôm nay nghỉ sớm vậy”, thì D trả lời do bức tức với thằng T trong quá trình chế biến món ăn, nên xin nghỉ về sớm và liên tục chửi bới anh T. D rủ S “Tý anh chở em đi tìm đánh thằng T cho bõ tức”, nghe D nói vậy thì S đồng ý và nói với D “Đi thì đi, tý anh chở em đi”. Sau đó, D đi xuống khu vực nhà bếp lấy 01 con dao loại dao phay (cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, mũi bằng) giấu vào trong ống tay áo khoác đang mặc trên người rồi quay lên nói với S đi tìm anh T để đánh, trước khi đi D đưa cho S 01 chiếc khẩu trang để bịt mặt tránh bị phát hiện nhưng S không đeo, S điều khiển xe Mô tô 47B2 - 223.65 chở D chạy theo hướng từ đường MHĐ lên đường LD, khi đến đoạn đường giao nhau giữa LHP và MHĐ, D nhìn thấy anh T đang điều khiển xe mô tô chở chị Hồ Thị Kim H ngồi sau đi ăn tối, thấy vậy D chỉ tay về trước nói với S “Thằng đó đó anh, anh chạy xe bám theo nó cho em”. S tăng ga chạy vượt lên để ép xe của anh T vào lề đường, nhưng anh T né tránh được và chạy thẳng theo hướng LD về ngã 6, khi tới đường PDG, thì anh T rẽ vào quán bún đồ của chị Nguyễn Thị Th để ăn tối. Khi anh T và chị H vừa dừng xe chuẩn bị bước vào quán thì D nói với S dừng xe lại cách xe anh T khoảng 5 m, D nhảy xuống xe lấy dao giấu trong áo khoác ra xông đến túm cổ áo anh T giật về phía sau đồng thời chém liên tiếp nhiều nhất trúng vào mũ bảo hiểm trên đầu anh T làm mũ bảo hiểm bị vỡ, mảnh vỡ của mũ bảo hiểm gây ra một vết thương vùng đầu anh T. Chưa dừng lại D tiếp tục kéo anh T ra cách khu vực quán bún đồ của chị Th khoảng 5m gần bùng binh đường Phan Đình Giót và Lê Duẩn, đè anh T ngồi xồm xuống đất, lúc này anh T nhìn thấy đôi dép D đang đi trên chân thì nhận ra D, nên nói “N ơi! Sao này đánh tao” (Tên gọi khác của D), D liền chửi anh T “Đù mẹ mày chén ép tao nhiều trong công việc rồi” và dùng dao chém liên tiếp nhiều nhất vào người anh T, trong đó 01 nhất trúng vùng cổ, 01 nhất vùng bả vai trái, 01 nhất vùng lưng và 02 nhất vào tay trái, lúc này

mọi người chạy tới can ngăn thì D bỏ đi ra xe rồi S chở D về lại quán “Lẩu cá kèo”, D bỏ con dao vào khu vực bếp và bỏ đi, anh T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên đến ngày 17/9/2018 thì ra viện. Ngày 29/10/2018 D đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đầu thú.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 09/PY.TgT, ngày 06/12/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Lê Thành T: Bị đa thương, phần mềm, tỷ lệ thương tích 21% Vật tác động: Sắc bén.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Ngọc D đã tự nguyện bồi thường tiền thuốc men điều trị và các khoản chi phí khác cho anh T tổng cộng số là 26.000.000 đồng; bị cáo Lê Thanh S đã tự nguyện bồi thường cho anh T số tiền 1.000.000 đồng, anh T đã có đơn bãi nại cho các bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với con dao là hung khí bị cáo Nguyễn Ngọc D sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 19/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 47B2 - 223.65 quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Hoàng Duy V1, trú tại: Thôn 11 xã HP, thành phố BMT, cho bị cáo Lê Thanh S mượn nhưng anh V1 không biết bị cáo S sử dụng vào việc phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, không tiến hành thu giữ chiếc xe mô tô trên và không đề cập xử lý đối với anh Hoàng Duy V1.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 151/2019/HSST ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, đã quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Lê Thanh S 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc D, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/6/2019 bị cáo Lê Thanh S có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Thanh S vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh S đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị Lê Thanh S và khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị Lê Thanh S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị Lê Thanh S về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Lê Thanh S là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, bị cáo S chỉ tham gia phạm tội với vai trò là người giúp sức cho bị cáo D, bị cáo S có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị HĐXX phúc thẩm căn cứ Điều 65 BLHS 2015 cho bị cáo S được hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo S không tranh luận, bào chữa gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị Lê Thanh S tại phiên toà phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong quá trình làm việc với nhau nên vào ngày 12/9/2018, tại khu vực vòng xoay Lê Duẩn – Phan Đình Giót, thành phố Buôn Ma Thuột, Nguyễn Ngọc D và Lê Thanh S đã có hành vi gây thương tích cho người bị hại anh Lê Thành T với tỉ lệ 21%. Vì vậy, cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lê Thanh S và Nguyễn Ngọc D về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo thấy rằng: Mức hình phạt 02 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo S. Tuy nhiên, bị cáo Lê Thanh S có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn, hối cải; tự nguyện, tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại; nguyên nhân dẫn đến hành vi vi phạm của bị cáo cũng có một phần lỗi xuất phát từ người bị hại và sau khi phạm tội bị cáo S đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo S có nơi cư trú rõ ràng, nếu cho bị cáo

được cải tạo ngoài xã hội thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 65 BLHS 2015, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo thì bị cáo S đủ điều kiện để được hưởng án treo nên cần chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo S cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Lê Thanh S, sửa án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo S.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do được chấp nhận một phần đơn kháng cáo nên bị cáo Lê Thanh S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thanh S. Sửa Bản án sơ thẩm số: 151/2019/HSST ngày 14/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh S.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Thanh S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh S 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Thanh S cho UBND phường ET, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Thanh S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- TAND Cấp cao
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố BMT;
- UBND phường ET, Tp. BMT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Văn Toàn